

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST- HN&GD ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Lò Văn X**, sinh năm: 1989; địa chỉ: Đội 00, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: Chị **Lường Thị D**; sinh năm: 1998; địa chỉ: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Điều 9; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn X và chị Lường Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Anh Lò Văn X có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Thùy L, sinh ngày 26/11/2014 cho đến khi thành niên có khả năng lao động. Chị Lường Thị D cấp dưỡng nuôi con chung mức cấp dưỡng là 500.000đ/tháng (*năm trăm nghìn đồng trên một tháng*); phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hằng tháng; thời gian cấp dưỡng bắt

đầu từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu Lò Thị Thùy L thành niên có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn X có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lương Thị D có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Lò Văn X và chị Lương Thị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.2. Về tài sản chung, riêng:** Anh Lò Văn X và chị Lương Thị D, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về nợ chung, riêng:** Anh Lò Văn X và chị Lương Thị D, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Anh Lò Văn X tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lò Văn X đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05702 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Anh Lò Văn X được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Lương Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(**đã ký**)

**Nguyễn Việt Hương**